

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km1467+905 - Km1468+600; Km1485+800 - Km1486+200, Km1500+600 - Km1501+500; đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư số: 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-CĐBVN ngày 07/5/2026 của Cục ĐBVN về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa bổ sung cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 263/BCTĐ-QLBT ngày 16/6/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì;

Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 111/TTr-KQLĐBIII ngày 08/6/2026 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km1467+905 - Km1468+600; Km1485+800 - Km1486+200, Km1500+600 - Km1501+500; đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km1467+905 - Km1468+600; Km1485+800 - Km1486+200, Km1500+600 - Km1501+500; đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn Km1467+905 - Km1468+600; Km1485+800 - Km1486+200, Km1500+600 - Km1501+500; đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa điểm xây dựng: Phạm vi các đoạn Km1467+905 - Km1468+600; Km1485+800 - Km1486+200, Km1500+600 - Km1501+500; đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ đường bộ phía Nam.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp III).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng mặt đường, sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở hiện trạng các đoạn nền mặt đường bị hư hỏng, hệ thống thoát nước và ATGT, tiến hành sửa chữa nền mặt đường hư hỏng, sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước; hoàn thiện hệ thống ATGT trên đoạn tuyến.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

8.2.1. Sửa chữa mặt đường, lề đường:

- Đối với các đoạn Km1467+905-Km1468+600, Km1501+144-Km1501+500 bị hư hỏng rạn nứt mai rùa mức độ nặng xen kẽ hư hỏng hằn lún vệt bánh xe trải dài trên diện rộng: Cào bóc móng mặt đường dày 13cm (giữ lại 7cm BTN để tái chế); tái chế nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ

tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5 \text{ lít/m}^2$; thảm lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3 \text{ lít/m}^2$ và thảm lớp BTNCP 16 dày 5cm. Riêng đối với các vị trí hư hỏng dạng cao su (xử lý trước khi tiến hành cào bóc tái chế) tiến hành đào bỏ móng mặt đường đến hết chiều sâu hư hỏng; hoàn trả bằng cấp phối đá dăm loại I dày 14cm, trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm. Vuốt nối về đường cũ, đường ngang bằng BTNCP 16 bảo đảm êm thuận.

- Đối với đoạn Km1485+800 - Km1486+200 (nằm trong khu vực có hệ thống rãnh dọc đầy tám đan, bó vỉa, vỉa hè) bị hư hỏng rạn nứt mai rùa mức độ nặng chủ yếu xen kẽ hư hỏng hằn lún vết bánh xe trải dài trên diện rộng: Cào bóc móng mặt đường dày 19cm (giữ lại 7cm BTN để tái chế); tái chế nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,5 \text{ lít/m}^2$; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn $0,3 \text{ lít/m}^2$ và thảm lớp BTNCP 16 dày 5cm.

- Lề đường: Vuốt lề bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$ đối với các đoạn đã có lề gia cố bằng BTXM để phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa. Các đoạn lề đất gia cố lề đường từ mép mặt đường đến mép rãnh dọc bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$ dày 22cm trên lớp CPĐD loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm.

8.2.2. Sửa chữa hệ thống thoát nước:

- Thay mới các đoạn rãnh dọc đá hộc xây bị hư hỏng nặng kết hợp bổ sung rãnh dọc tại các vị trí rãnh đất hiện hữu bằng rãnh hình thang BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đúc sẵn, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng bê tông 16MPa dày 7cm.

- Đối với các vị trí rãnh dọc bằng đá hộc xây bị bong vỡ mạch vữa tiến hành sửa chữa bằng vữa XM $f'c=8\text{MPa}$ dày trung bình 3cm.

- Sửa chữa cửa thu nước bị hư hỏng bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$, kết hợp thay thế tám chắn rác mới bằng tám thép mạ kẽm nhúng nóng.

8.2.3. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, nâng cao hộ lan tôn sóng, bổ sung biển báo, sơn vạch kẻ đường, bổ sung, hoàn trả đỉnh phản quang tìm đường, tiêu phản quang dẫn hướng.

8.2.4. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13567-2:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme;
- TCVN 13150-1:2020 Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu - Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường;

- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư: 15.463.000.000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	13.403.366.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	361.593.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	955.047.000	đồng
- Chi phí khác:	316.402.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	426.592.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027 (theo dự toán chi được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
 - Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 263/BCTĐ-QLBT ngày 16/6/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (NVN_02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng